

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017
của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải
thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm
2017, định hướng đến năm 2020**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 – 2017, định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 08/8/2016 thực hiện Nghị quyết của Chính phủ.

Qua một năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là cải cách thủ tục trên lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư, xây dựng, đất đai..., theo hướng đơn giản hóa, minh bạch, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đã huy động được 05 dự án ODA với tổng mức đầu tư là 182,492 tỷ đồng, đã giải ngân 182,111 tỷ đồng đạt 99,79%; thu hút được 03 dự án (FDI) với tổng vốn đăng ký là 7.753.404 USD. Tập trung thực hiện rà soát danh mục đầu tư; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng kỹ thuật trên các lĩnh vực như: Khu kinh tế cửa khẩu, khu du lịch; khu, cụm công nghiệp, các công trình giao thông trọng yếu. Thực hiện tốt chương trình kết nối ngân hàng với doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến góp phần nâng cao chất lượng, sản phẩm hàng hoá của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, gắn với thực hiện thủ tục theo quy trình tiêu chuẩn ISO; công khai các thông tin, quy định..., rút ngắn thời gian đăng ký thành lập doanh mới còn 1,5 ngày; đăng ký thay đổi giảm còn 01 ngày; thực hiện tốt quy trình thủ tục liên thông đầu tư đối với các dự án không sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các thủ tục và triển khai thực hiện dự án.

Thực hiện kê khai thuế qua mạng, giảm thời gian hoàn thành thủ tục nộp thuế đạt mức bình quân 121,5 giờ/năm, tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 95%, nộp thuế trên 90% và hoàn thuế cho doanh nghiệp đúng thời gian quy định trên 90%; thực hiện thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49,5 giờ/năm. Đơn giản hóa quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu giảm xuống còn 50% thời gian theo quy định.

Năm 2016, tổng điểm của tỉnh là 60,81 điểm tăng 0,5 điểm so với năm 2015. Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 02 bậc so với năm 2015 và xếp thứ 5/13 các tỉnh khu vực đồng bằng



sông Cửu Long. Như vậy, trong 03 năm, tỉnh được xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh nằm trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, môi trường đầu tư, kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn bất cập đó là: Giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với một số trường hợp còn chậm; việc thực hiện các cơ chế chính sách trên một số lĩnh vực còn chậm và chưa đầy đủ; triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại chưa đồng bộ; niêm yết công khai thủ tục hành chính nhiều nơi chưa đúng quy định; giải quyết thủ tục còn kéo dài so với thời gian quy định. Việc thực hiện chữ ký số, chỉ mới thực hiện thí điểm; kết cấu hạ tầng tuy được đầu tư phát triển nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ; trình độ công nghệ thông tin cũng như cơ sở vật chất chưa đồng bộ nên các doanh nghiệp còn gặp khó khăn.

Để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2017, định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra kế hoạch thực hiện cụ thể với những nội dung sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Quán triệt trong các ngành, các cấp, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh về nội dung Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên các mặt:

- Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về quyền sở hữu tài sản, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, các quy định về phá sản, cạnh tranh... Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là tập trung vào hệ thống giao thông, kho tàng, bến bãi và hạ tầng đô thị, ưu tiên phát triển huyện đảo Phú Quốc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo lao động có tay nghề phục vụ nhu cầu lao động cho xã hội; tiếp tục hoàn thiện quy hoạch, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề; kêu gọi đầu tư xã hội hóa các cơ sở đào tạo ngoài công lập theo quy định.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn 2017 - 2018, định hướng đến năm 2020, tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Xây dựng tỉnh Kiên Giang có môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi và bình đẳng; nâng cao điểm số và thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp ở nhóm đầu cả nước.

2.1. Năm 2017 - 2018, phân đấu chỉ số môi trường kinh doanh của tỉnh Kiên Giang nằm trong top đầu của cả nước cụ thể là:

- Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, hải quan, nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc. Thời gian nộp thuế còn không quá 120 giờ/năm và bảo hiểm bắt buộc không quá 48 giờ/năm; thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa là 35 ngày; PCI đứng trong nhóm đầu của cả nước (phần đầu đứng trong топ 10/63 tỉnh, thành phố trong cả nước).

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thủ tục phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, kết nối cấp thoát nước, nghiệm thu công trình...).

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 14 ngày (hiện nay là 57 ngày)

- Thời gian thông quan hàng hoá qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hoá xuất khẩu và 90 giờ đối với hàng hoá nhập khẩu

- Thời gian giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp xuống còn 24 tháng.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

2.2. Phần đầu đến năm 2020 chỉ số môi trường kinh doanh của tỉnh Kiên Giang nằm trong топ đầu của cả nước, cụ thể là:

- Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 70 ngày;

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 33 ngày;

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày;

- Thời gian nộp thuế là 110 giờ/năm và bảo hiểm xã hội là 45 giờ/năm;

- Thời gian thông quan hàng hoá qua biên giới dưới 60 giờ đối với hàng hoá xuất khẩu, 80 giờ đối với hàng hoá nhập khẩu;

- Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện

- Triển khai thực hiện Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

- Hoàn thành việc chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên mạng internet và tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua mạng hoặc dịch vụ bưu điện. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và

Chính phủ điện tử. Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10 tháng 6 năm 2015, của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Đăng tải danh sách doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu xây dựng.

- Sở Tư pháp và các ngành, các địa phương có liên quan giải quyết các vướng mắc về đầu tư, kinh doanh, tạo sự liên thông giữa thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường, đơn giản hóa và giảm tối đa thời gian thực hiện đầu tư.

- Tăng cường công tác phối hợp các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện quy trình một cửa liên thông đăng ký kinh doanh, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục khởi sự kinh doanh, duy trì thời gian thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thành lập mới còn 1,5 ngày, đăng ký thay đổi nhiều nhất chỉ còn 01 ngày. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành danh mục các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện việc sử dụng mã số doanh nghiệp duy nhất, sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước. Đăng tải trên cổng thông tin quốc gia về những doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản, danh sách các quản tài viên trên toàn quốc.

- Tăng cường tham mưu xây dựng các chính sách thu hút nguồn lực tài chính, nhất là các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước tham gia vào đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng.

3. Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai nộp thuế, hoàn thuế. Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Chính phủ phân bổ vốn hỗ trợ của Trung ương cho tỉnh, dành một phần ngân sách địa phương cho công tác hỗ trợ, ưu đãi cho doanh nghiệp theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa hải quan. Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ, triển khai thực hiện hiệu quả quản lý tuân thủ thông qua các chương trình, kế hoạch phù hợp với đối tượng, mục tiêu quản lý; 100% dịch vụ công được cung ứng trực tuyến tối thiểu mức độ 3; 70% dịch vụ công thuộc lĩnh vực cốt lõi của ngành hải quan được cung cấp trực tuyến mức độ 4; thời gian giải phóng hàng trung bình đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đạt mức ASEAN-4.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Thực hiện đúng theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về hồ sơ, quy trình nghiệp vụ và thời gian thực hiện công tác thu, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai đăng ký tham gia và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với các đơn vị sử dụng lao động.

5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện:

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục, cải cách quy trình và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thực hiện các điều kiện sau đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đề xuất xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp, cơ sở hạ tầng công nghiệp trong các cụm công nghiệp, khu kinh tế..., trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ, giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý đúng pháp luật các hoạt động kinh doanh trái phép, chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp triển khai, phổ biến các cam kết quốc tế, hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết như Cộng đồng kinh tế ASEAN, hiệp định thương mại tự do với các đối tác kinh tế lớn, cộng đồng doanh nghiệp và người dân một cách hiệu quả.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn đến năm 2020.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cánh đồng mẫu lớn; Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách



khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Hỗ trợ các cơ quan hành chính trong tỉnh xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO – 9001:2008 nhằm đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính ngày càng hiện đại, công khai, minh bạch.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để đẩy mạnh và khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong mua bán, chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ, tạo lập, quản lý và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ để tăng khả năng cạnh tranh trong xu thế hội nhập.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp cần thiết nâng cao hiệu lực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và mức độ sẵn sàng về làm chủ và đổi mới công nghệ.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành đến nhân dân.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục, cải cách quy trình và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..., cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Phấn đấu rút ngắn 10% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm 50% thời gian xác định nghĩa vụ tài chính. Thực hiện kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

9. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Tổ chức thẩm định kịp thời các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc các sở, ban ngành và địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi.

- Tổ chức rà soát, kiến nghị cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ. Kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời, đúng quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính.

10. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020



theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính đến năm 2020. Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

11. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Thực hiện quy hoạch, Đề án huy động vốn; rà soát cắt giảm, xây dựng quy trình thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện thủ tục hành chính cấp độ 3 - 4 để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân làm các thủ tục liên quan đến giao thông vận tải.

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý, đảm bảo kết nối giao thông thông suốt từ tỉnh đến huyện, đến xã phục vụ cho đầu tư phát triển kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải, đổi mới phương tiện bằng nhiều hình thức thích hợp. Có chính sách ưu đãi phát triển vận tải hành khách đô thị. Tổ chức hợp lý đầu mối vận tải, đặc biệt tại khu vực thành phố Rạch Giá, huyện đảo Phú Quốc và thị xã Hà Tiên.

- Thực hiện các giải pháp kiểm soát hợp lý việc đăng ký giá của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa.

12. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương:

- Cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng và các thủ tục hành chính có liên quan đến quản lý xây dựng công trình. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian trong cấp phép xây dựng.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng xây dựng trước và sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình; quản lý cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

- Giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Rà soát cải cách thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, cung cấp nước sạch theo hướng xã hội hoá, điện tử hoá thủ tục thực hiện thoả thuận, đấu nối, cấp và thoát nước.

13. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang thực hiện:

- Thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hoá thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Thực hiện tốt cải cách hành chính trong lĩnh vực ngân hàng, triển khai thực hiện kịp thời thủ tục hành chính về tiền tệ ngân hàng trên mạng internet theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phối hợp với Bảo hiểm xã hội Kiên Giang thực hiện thanh toán điện tử trong thu, nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh.

14. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học hàng đầu liên kết đào tạo, mở cơ sở đào tạo tại tỉnh Kiên Giang; xây dựng cơ chế và thúc đẩy hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

15. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về giáo dục nghề nghiệp bằng nhiều hình thức. Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, đổi mới cơ chế tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các tổ chức giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp theo cơ chế thị trường.

- Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với các ngành nghề quan trọng mà tỉnh không có khả năng đào tạo.

16. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

Tham mưu, đề xuất các quy định về thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm; thực hiện ghi nhãn phụ, dán nhãn sản phẩm, công bố hợp quy, công bố sự phù

hợp theo hướng không yêu cầu áp dụng đối với nguyên liệu, thực phẩm nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu và nhập khẩu để sản xuất tiếp hàng xuất khẩu; sửa đổi, đơn giản hóa các quy trình, quy định, thủ tục thu, chi trả bảo hiểm y tế.

17. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; tăng cường tuyên truyền, phổ biến các thông tin về hội nhập quốc tế, nhất là các cam kết theo các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đến các doanh nghiệp và các cơ quan liên quan, để thống nhất nhận thức và thực hiện.

- Thông tin, tuyên truyền các quy định của luật pháp quốc tế về đầu tư, kinh doanh đến các doanh nghiệp và các cơ quan liên quan; tích cực hỗ trợ giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế nhằm bảo vệ tối đa lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp.

18. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

Tăng cường công tác phối hợp thực hiện nhanh chóng, có hiệu quả công tác thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy; quản lý nhà nước về an ninh trật tự; nghiên cứu đề xuất lồng ghép việc thẩm định phòng cháy, chữa cháy với thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định.

19. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

Tăng cường nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

20. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương thực hiện:

- Nghiên cứu, đề xuất tham mưu UBND tỉnh tăng cường tổ chức đối thoại với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư theo Chương trình số 319/CTr-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tiến hành khảo sát, đo lường sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Đồng thời, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh tại Cần Thơ tổ chức hội nghị phân tích chỉ số PCI hàng năm và đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số PCI cho những năm tiếp theo.

- Thực hiện các chương trình hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử, hội nhập quốc tế.

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của các Bộ, ngành và địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo về hội đồng quốc gia về phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch này, Giám đốc, (Lãnh đạo) các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai thực hiện; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Đồng thời, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12 gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ định kỳ quý, năm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các sở, ban ngành và địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết. *lll*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT TU;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT, nhsuong.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Minh Phụng

